

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019, đối với bị cáo:

Tạ Hồng S, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn K (đã chết) và bà Từ Thị V; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Phan Thị P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Những người làm chứng:

Anh Giả Minh S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Từ Xuân C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Trần Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/9/2019, Tạ Hồng S cùng nhóm bạn ngồi uống rượu tại xã Q. Đến 16 giờ cùng ngày S xuống tầng 1 thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu trắng đen, BKS 73E1-368.01 đang dừng ở chân cầu thang, phía sau cốp xe không khóa và nhìn thấy có sợi dây xích bằng kim loại màu trắng lộ ra bên ngoài S liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S mở cốp xe lấy 01 túi xách da, màu xám bạc từ trong cốp xe ra rồi đóng cốp lại, sau đó S mở túi xách ra, gom toàn bộ số tiền có trong túi xách cất vào túi quần rồi mang túi xách ra phía sau quán nhậu vứt sau đó quay lại bàn nhậu. Đến 19 giờ cùng ngày, S về nhà kiểm lại số tiền vừa trộm được là 4.270.000 đồng sau đó giấu số tiền ở trong gian bếp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL - HĐ ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: Giá trị của 01 chiếc túi da màu xám bạc, có dây đeo bằng kim loại trắng là 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Tạ Hồng S đã chiếm đoạt là 4.520.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là chị Phan Thị P:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.270.000 đồng

- 01 chiếc túi xách da màu xám bạc, kích thước 15x20 cm, có dây đeo được làm bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 16/9/2019, Tạ Hồng S và người bị hại chị Phan Thị P đã thỏa thuận với nhau về dân sự trong vụ án. Theo đó các bên đã thỏa thuận, sau khi nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 4.270.000 đồng và 01 chiếc túi xách chị Phan Thị P không yêu cầu đền bù gì thêm; đồng thời chị Phương đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tạ Hồng S.

Tại Cáo trạng số 43CT-VKSQT ngày 04 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Tạ Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Hồng S từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ. Về phần dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Hồng S đã khai nhận lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ, quản lý tài sản của chị Phan Thị P, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị P với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 4.520.000 đồng. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tạ Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra phải chịu khó tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng khi thấy người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, chớp xe không đóng, quai túi xách lộ ra ngoài nên bị cáo đã nhất thời phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải bị xét xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến 5.000.000 đồng; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, đã có thời gian phục vụ trong quân đội; người bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo Tạ Hồng S được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Tạ Hồng S có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Trong quá trình điều tra và đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Hồng S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Hồng S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Tạ Hồng S.

Giao bị cáo Tạ Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Hồng S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2019) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

